

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH III: “ĐỒ DÙNG SINH HOẠT NHÀ BÉ ”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ 10/11 đến 14/11/2023

Giáo viên thực hiện: Trịnh Thị Nhân

Thứ 2 ngày 10 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

VĐCB: Bật xa 50 cm

TCVD: Chuyển bóng qua đầu(**Quyền 6: Quyền vui chơi giải trí),**

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU.

- Trẻ biết bật xa 50cm đúng kĩ thuật. Trẻ hiểu cách chơi và luật chơi trò chơi’’ Chuyển bóng qua đầu’’. Biết quyền được vui chơi giải trí của trẻ em’’ Trẻ có quyền được vui chơi, giải trí, tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi’’
- Trẻ phối hợp nhịp nhàng tay- chân khi bật xa; biết dùng sức chân nhún, tiếp đất bằng đầu bàn chân rồi cả bàn chân. Phát triển cơ tay, vai qua hoạt động chuyển bóng, rèn luyện khả năng phối hợp đồng đội, khéo léo, nhanh nhẹn
- Trẻ tích cực, hứng thú trong các hoạt động

II. CHUẨN BỊ:

- Băng giấy đỏ: 4 băng. bóng.
- Nhạc bài hát ’’ Cả nhà thương nhau’’

III. TIẾN HÀNH

* HĐ 1. Khởi động:

- Trò chuyện về chủ đề:
 - + Trong gia đình con có những đồ dùng gì?
 - + Ai thường sử dụng những đồ dùng đó?
 - + Con thích nhất đồ dùng nào trong nhà? Vì sao?
 - + Theo con, chúng ta cần làm gì để giữ gìn đồ dùng trong gia đình sạch sẽ, bền đẹp?
- > Cho trẻ cùng khởi động đi với các kiểu đi: Đi kiễng chân, đi bằng gót chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm,...về đội hình 4 hàng

* HĐ 2. Trọng động:

a. Trẻ tập bài tập phát triển chung:

- Trẻ tập bài tập phát triển chung kết hợp với bài: “Cả nhà thương nhau” (Mỗi ĐT tập 2 lần x 8 nhịp).
- + Tay 3: Hai tay đưa ngang (hoặc lên cao) gập khuỷu tay (ngón tay để trên vai).
- + Bụng 3: Đứng nghiêng người sang 2 bên.
- + Chân 3: Đứng đưa 1 chân ra trước (hoặc đưa ngang), lên cao.
- + Bật : Bật tiến về phía trước.
- ĐT nhân mạnh: ĐT chân tập thêm 1 lần 8 nhịp.

b. Vận động cơ bản: Bật xa 50 cm

- Cô làm mẫu lần 1.
- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích:
 - + TTCB: Khi nghe 1 tiếng xắc xô: Đứng mũi bàn chân sát mép vạch (không chạm vạch), 2 tay thả xuôi tự nhiên;
 - + TH: Thực hiện: Khi nghe 2 tiếng xắc xô, hai tay đưa ra trước, lẳng xuống – ra sau, khuỷu gối, nhún chân bật mạnh qua vạch. Khi chạm đất, tiếp xúc bằng đầu bàn chân rồi cả bàn chân, gối hơi khuỷu, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng. Bật xong về cuối hàng đứng.
- Trẻ thực hiện
- + Lần 1: Trẻ lần lượt ở 2 hàng lên thực hiện (Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời)
- + Lần 2: Trẻ 2 hàng lên thực hiện dưới hình thức thi đua (Cô chú ý bao quát, cổ vũ khích lệ)
- Nhận xét, tuyên dương
- Củng cố lại: Hỏi trẻ tên vận động
- Cho 2 trẻ lên tập lại

c. TCVD: Chuyển bóng qua đầu

- **Cô giới thiệu tên trò chơi.**
- + **Cách chơi:** Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội xếp hàng dọc. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng cầm bóng chuyển qua đầu cho bạn phía sau. Bạn cuối cùng nhận bóng chạy lên đầu hàng và tiếp tục chuyển. Đội nào hoàn thành vòng chuyển trước, không làm rơi bóng là đội thắng.
- + **Luật chơi:** Không quay người lại. Nếu làm rơi bóng, phải nhặt và chuyển lại từ chỗ đó

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.
 - Hôm nay chúng mình được chơi những trò chơi gì?
 - Khi được vui chơi như vậy con cảm thấy như thế nào?
 - Con biết vì sao mình được tham gia các trò chơi, hoạt động vui như thế không?
- => Cô khái quát: Khi các con được vui chơi cùng các bạn, ai cũng thấy rất vui và khỏe mạnh. Và khi được vui chơi như thế này chính là quyền của trẻ em, quyền được vui chơi giải trí
- Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.
- * **HD 3. Hồi tĩnh:**
- Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 3 ngày 11 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Khám phá nguyên vật liệu làm chuông gió (5E) (SEL lồng ghép)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S-Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm và tính chất của một số nguyên vật liệu dùng để làm chuông gió. Trẻ biết rằng các nguyên vật liệu thích hợp thường nhẹ, dễ treo và phát ra âm thanh khi gió thổi.

2. T- Công nghệ:

- Trẻ có các kỹ năng thao tác với đồ dùng: 4 giá đỡ bằng, 4 mẫu bằng ghi chép, bút dạ, khăn lau, bút màu, ghim bấm.

3. E- Kỹ thuật:

- Trẻ thực hiện quy trình khám phá nguyên liệu để tìm ra vật liệu phù hợp nhất cho việc làm chuông gió

4. M- Toán học:

- Trẻ có kỹ năng đếm số lượng nguyên liệu, so sánh vật nặng nhẹ, kêu- không kêu.

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả mà trẻ khám phá.

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện. SEL: lắng nghe ý kiến bạn, chia sẻ cảm xúc khi khám phá, biết tôn trọng và khen ngợi nỗ lực của bạn

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Đồ dùng của cô: Chuông gió mẫu thật, tranh ảnh, video clip ngắn “Tiếng chuông gió reo”.

- Nguyên vật liệu để trẻ khám phá: Nắp chai nhôm, hạt cườm, vỏ sò, vỏ ốc, chuông nhỏ, thìa nhựa, chìa khóa cũ, lon bia mini, đồng xu. Ống hút, que kem, dây ruy băng, nắp nhựa, lá nhựa, hoa nhựa, mảnh vải nỉ, bìa màu. Dây dù, dây cước, vòng tre, que tre, hồ dán, băng keo, kéo nhựa. Ống hút cũ, vỏ lon nước, vỏ chai nhựa, ống giấy vệ sinh.

- Đồ dùng:

+ 4 khay vật liệu chia theo nhóm.

+ Bút dạ, khăn lau, ghim bấm, tranh lô tô, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, khay đựng nguyên vật liệu.

+ Powerpoint bước E1: thu hút, gắn kết.

II. QUY TRÌNH

***E1: Thu hút**

Gắn kết (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2 ngày 10/11)

- Cô đưa ra một chiếc chuông gió thật cho trẻ quan sát và hỏi:

- Cô có gì đây?
- + Các con đã nhìn thấy chuông gió ở đâu rồi?
- + Khi gió thổi, chuông gió phát ra âm thanh như thế nào?
- + Theo con, chuông gió được làm từ những nguyên vật liệu gì?
- + Người ta thường treo chuông gió ở đâu trong nhà?
- + Chuông gió dùng để làm gì?
- Cô giới thiệu: Chuông gió có nhiều loại lắm, có cái làm bằng kim loại, có cái làm bằng vỏ ốc, vỏ sò, nắp chai, hạt cườm... Khi gió thổi qua, chúng chạm vào nhau và phát ra những âm thanh leng keng rất vui tai, khiến cho ngôi nhà thêm sinh động và đẹp mắt.”
- * Câu hỏi truy vấn:
 - + Theo con, nguyên vật liệu nào có thể làm chuông gió kêu leng keng được?
 - + Vật liệu nào nhẹ để khi gió thổi dễ rung lên?
 - + Nếu vật liệu nặng quá thì có dễ kêu không?
 - + Vỏ sò, nắp chai, hạt cườm có khác nhau ở điểm nào?
 - + Vì sao người ta lại thích treo chuông gió trong nhà?
- Cô và trẻ cùng trao đổi, giải đáp thắc mắc. (Với những câu hỏi trẻ có thể tự trả lời, cô khuyến khích trẻ nói ra ý kiến của mình.)
- Cô và trẻ cùng chốt lại tiêu chí để khám phá nguyên vật liệu làm chuông gió: Nguyên vật liệu phải nhẹ, dễ rung khi gió thổi. Khi các vật liệu chạm nhau tạo được âm thanh . Dễ treo, dễ trang trí, giúp chuông gió đẹp mắt
- Thế làm sao chúng mình biết được nguyên vật liệu nào vừa nhẹ, vừa tạo được âm thanh leng keng nhỉ?”
- * Cô chốt: Để biết thêm được những thông tin về chiếc chuông gió, chúng mình sẽ cùng quan sát và khám phá các nguyên vật liệu làm chuông gió nhé!”
- Cô dẫn dắt trẻ đến với giờ học : Khám phá nguyên vật liệu làm “chuông gió” vào giờ sau.
- E2: Khám phá**
- Hỏi trẻ về những việc đã làm để chuẩn bị cho giờ học khám phá hôm nay.

- Cô cho trẻ xem lại video ghi lại một số hoạt động của cô và trẻ(Trong khi trẻ xem video cô đưa ra những câu hỏi theo tiến trình video để giúp trẻ rõ hơn)

- Cô hỏi trẻ:

+ Các con đã chuẩn bị những gì cho giờ học khám phá ngày hôm nay?

+ Với những gì đã tìm hiểu theo các con nguyên liệu để làm bánh dẻo phải đáp ứng được những yêu cầu gì?

-Cô chốt lại các tiêu chí:

+TC1: Nguyên vật liệu phải nhẹ, dễ rung khi gió thổi.

+TC2: Khi các vật liệu chạm nhau tạo được âm thanh.

+TC3: Dễ treo, dễ trang trí, giúp chuông gió đẹp mắt.

- Hỏi trẻ:

+ Theo con, nguyên vật liệu nào nhẹ, khi gió thổi có thể chuyển động dễ dàng?

+ Nguyên vật liệu nào khi chạm vào nhau sẽ phát ra tiếng leng keng vui tai?

+ Còn nguyên vật liệu nào làm chuông gió đẹp hơn khi trang trí?

***E3: Giải thích**

- Cô cho từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả khám phá của nhóm mình bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm.
(Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn hay cho cô).

- Cô hỏi trẻ:

+ Khi làm việc cùng nhóm, con thấy thế nào?

+ Trong nhóm con, ai giúp con nhiều nhất?

+ Khi ý kiến của con khác với bạn, con sẽ làm gì?

+ Con có lắng nghe bạn nói không?

+ Con cảm thấy sao khi bạn lắng nghe con?

+ Nếu nhóm con hoàn thành tốt, con cảm thấy như thế nào?

(Trẻ chia sẻ, cô lắng nghe, khích lệ, mời 1–2 trẻ nói cảm xúc).

=> Cô chốt cảm xúc : Cô thấy các con làm việc cùng nhau rất vui vẻ, biết lắng nghe và giúp đỡ nhau. Khi chúng ta cùng hợp tác, biết tôn trọng ý kiến của bạn và cùng nhau hoàn thành công việc, chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc và tự hào về nhóm của mình.”

***E4: Củng cố/ mở rộng.**

- Cô cùng trẻ nêu lại những nguyên liệu có thể làm chuông gió sau khi trẻ khám phá.
- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác làm chuông gió có được hay không?
- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu có thể làm chuông gió.

***E5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động khám phá của trẻ.
- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ.
- Tuyên dương và hẹn trẻ làm bánh vào buổi học tiếp theo vào thứ 5 ngày 19/9

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 4 ngày 12 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Làm quen chữ cái u, ư

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, phát âm chính xác âm của chữ cái u, ư. Nhận ra được chữ cái u, ư trong tiếng, từ trọn vẹn.
- Rèn trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, phát triển khả năng nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong giờ học.

II. CHUẨN BỊ

- Bài giảng điện tử PowerPoint trên máy tính, trò chơi trên máy tính.
- Mỗi trẻ 1 rổ chữ cái trong đó có chữ u, ư.
- Bài tập “ Bé hãy tìm và nối chữ cái u, ư trong từ”.
- Quân xúc xắc, que chỉ.

III. TIẾN HÀNH

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cùng trẻ trò chuyện
- + Hỏi trẻ hãy kể những nghề nghiệp mà con biết?
- + Lớn lên con muốn làm nghề gì?
- + Để thực hiện được ước mơ đó thì con phải như thế nào?
- Cô dẫn dắt trẻ đến với bức tranh.

2. HĐ2: Làm quen nhóm chữ u, ư

Cô giới thiệu bức tranh có từ “ chậu rửa”

- Cô cho trẻ đọc “chậu rửa”
- Cho trẻ ghép từ giống từ trong bức tranh bằng thẻ chữ rời
- Cho trẻ nhận xét từ vừa ghép so với từ trên bức tranh.
- Cả lớp đọc từ vừa ghép
- Cho trẻ lên nhặt chữ cái đã học và đọc.

+ Giới thiệu chữ u

- Cô giới thiệu: Đây là chữ “ u” in thường đọc là « u »

Khi phát âm môi cô hơi chụm lại, hơi đưa từ trong ra ngoài và đọc là " u"

-Lớp, tổ, cá nhân đọc(cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ nhận xét về chữ u

=> Cô khái quát: Chữ u có 1 nét móc ngược bên trái, và 1 nét sổ thẳng bên phải.

- Cô giới thiệu các kiểu chữ u : U in hoa, u in thường, *u* viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng cùng phát âm là “ u”.

- Cả lớp đọc

- Cho 1-2 trẻ lên chỉ các kiểu chữ cái và đọc to

- Cho trẻ mô phỏng chữ u

* Cho trẻ vận động bài “ A ram sam sam”

+ *Giới thiệu chữ u*

- Cô đồ chúng mình biết đây là chữ cái gì?

- Cô giới thiệu đây là chữ u in thường, đọc là “ u”

- Phân tích cách phát âm : khi phát âm chữ cái u hàm dưới hơi đưa ra, hơi đưa ra từ trong ra ngoài và đọc là “ u”.

- Cho trẻ đọc(tổ, nhóm, cá nhân) (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ nhận xét về chữ u

=>Cô khái quát: chữ u có một nét móc ngược bên trái, 1 nét sổ thẳng bên phải và 1 dấu móc nhỏ ở trên đầu

- Cô giới thiệu các kiểu chữ u : U, u, *u*. Tuy cách viết khác nhau nhưng cùng phát âm là “u”

- Cả lớp đọc.

- Cho 1-2 trẻ lên chỉ các kiểu chữ cái và đọc to

- Cho trẻ mô phỏng chữ u.

* So sánh hai chữ u,u: Cho trẻ nói điểm khác và giống nhau của 2 chữ u, u

- Cô khái quát lại: Chữ u, u giống nhau đều có 1 nét móc ngược và 1 nét sổ thẳng .Khác nhau là chữ u không có dấu móc nhỏ ở trên đầu nhưng chữ u lại có dấu móc nhỏ ở trên đầu.Ngoài ra còn khác nhau về cách phát âm, chữ u đọc là “ u” còn chữ “u” đọc là “ u”

* TC: Bánh xe quay

- Cách chơi: Kịch chuột vào bánh xe, mũi tên dừng vào chữ cái nào thì cả lớp đọc to chữ cái và kiểu chữ của chữ cái đó.

3.HĐ3:Trò chơi ôn luyện

+*Trò chơi 1:* Chọn nhanh nói đúng

- Lần 1: Cô nói tên chữ- Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm
- Lần 2: Cô nói đặc điểm chữ - Trẻ chọn thẻ chữ giơ lên và phát âm

+*Trò chơi 2:* Tìm về đúng nhà

- Cách chơi: Mỗi bạn sẽ chọn 1 thẻ chữ u hoặc chữ ư mà mình thích , vừa đi vừa đọc bài đồng dao, khi cô lặn xúc xắc mặt trên có chữ gì thì trẻ nhanh chân chạy lại ngôi nhà có chữ cái đó, giơ thẻ chữ cái và đọc. Nếu trẻ về nhầm nhà thì phải nhảy lò cò
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

+*Trò chơi 3:* Nhanh tay- nhanh mắt

- Cách chơi. Trong thời gian là 1 bản nhạc các con hãy tìm chữ cái u,ư trong từ , nối và tô màu chữ cái u,ư tương ứng.
- Cô cùng trẻ kiểm tra
- Kết thúc tiết học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 12/07/2021 02/12/2021
bởi Trịnh Thị Nhân (31313303_nhan) – Trường Mầm Non An Thịnh

Thứ 5 ngày 13 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: Làm chuông gió (EDP)

(Quyền 5, Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, Quyền 23. Quyền được bày tỏ ý kiến – MĐ toàn phần)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, công dụng, cấu tạo và tính chất của chiếc ống nghe điện thoại. Trẻ hiểu nguyên lý âm thanh truyền qua dây và biết ống nghe điện thoại giúp con người giao tiếp, liên lạc. Trẻ biết một số quyền trẻ em được tham gia như: quyền được học tập, phát triển năng khiếu, quyền bày tỏ ý kiến thông qua hoạt động làm ống nghe điện thoại.

2.T- Công nghệ: Trẻ có kỹ năng sử dụng các vật liệu, dụng cụ (cốc nhựa, dây dù, bút dạ, kéo, dùi nhọn, băng dính,...) để tạo nên ống nghe điện thoại.

3.E- Kỹ thuật: Trẻ biết thực hiện theo quy trình kỹ thuật: chọn vật liệu → nối dây → thử âm thanh → trang trí sản phẩm.

4.M- Toán học: trẻ biết ước lượng độ dài dây nối, đếm số cốc, đo độ căng của dây khi nói chuyện.

5. A- Nghệ thuật: Trẻ biết trang trí, tô màu cho ống nghe đẹp mắt, sáng tạo..

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Cốc nhựa, dây dù (hoặc dây cước, dây len, dây nilon mảnh).
- kéo, bút dạ, băng dính màu, keo dán, nhãn dán trang trí.
- Khăn lau, khay đựng dụng cụ, bảng quy trình minh họa.
- Video minh họa về cách làm ống nghe điện thoại
- Một số đồ dùng hỗ trợ cho giờ học.

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT:

* **Bước 1. Hỏi** (Chiều thứ 3/11/10/2025). Quyền 5, Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

- Cô đưa ống nghe mẫu cho trẻ quan sát, gợi hỏi:
 - + Cô có gì đây?
 - + Các con đã từng nhìn thấy ống nghe điện thoại bao giờ chưa? Ở đâu?
 - + Dụng cụ này dùng để làm gì?
 - + Khi nói chuyện qua dây, âm thanh như thế nào?

- + Theo con, để âm thanh truyền được qua dây cần điều kiện gì?
- + Muốn ống nghe chắc chắn và trang trí đẹp mắt, chúng mình cần chú ý điều gì?

* Chốt tiêu chí :

TC 1. Cốc chắc chắn, không rách .

TC 2. Âm thanh truyền rõ, không bị ngắt quãng

TC 3. Dây nối chắc chắn, căng vừa phải, không rối.

- Khi được nghe và quan sát cách làm ống nghe, các con có học được gì từ các bạn và cô không?”

- Vậy khi được quan sát, học hỏi và chia sẻ ý tưởng, các con đang thực hiện quyền nào?

=> Cô khẳng định: Khi chúng mình được quan sát, khám phá và học cách làm ống nghe, là chúng mình đang được hưởng quyền được học tập và phát triển năng khiếu của mình

* **Bước 2. Tưởng tượng** (HĐC Thứ 4/12/11/2025). (Quyền 5, Quyền được giáo dục, học tập)

- Hỏi trẻ:

+ Theo con, để làm được ống nghe điện thoại, chúng ta cần những vật liệu gì?

+ Cần làm mấy bước? Bước nào quan trọng nhất?

+ Khi làm việc nhóm, con sẽ làm phần nào?

+ Để âm thanh truyền đi được, dây cần phải như thế nào?

(Cô khuyến khích trẻ nêu ý tưởng, vẽ sơ đồ hoặc minh họa cách nhóm mình sẽ làm)

+ Các con được nghe các bạn chia sẻ ý tưởng làm ống nghe điện thoại là các con được cung cấp và củng cố thêm kiến thức. Khi đó là các con đang tham gia hoạt động gì?

-> Cô khẳng định được học tập, được tham gia các hoạt động chính là quyền của các con, xong đó cũng là trách nhiệm. Vậy để học tập tốt các con cần như thế nào?

* **Bước 3. Lập kế hoạch** (HĐC Thứ 4/12/11/2025) (Quyền 5: Quyền được phát triển năng khiếu)

- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận thống nhất về quy trình để làm ống nghe điện thoại , dự kiến về định lượng

- Trẻ vẽ, tô màu, cắt rời từng hình và gài lần lượt các bước vào bảng quy trình làm ống nghe điện thoại

- Cô hỏi trẻ:

+ Vừa rồi nhóm các con những bạn nào tham gia vẽ thể hiện ý tưởng của nhóm?

+ Để có bản thiết kế đó con đã vẽ như thế nào?

- Cô nhận xét, khuyến khích trẻ để giúp trẻ phát triển khả năng năng khiếu hội họa
- Cho từng nhóm đi chuẩn bị các nguyên liệu, dụng cụ để làm ống nghe điện thoại

*** Bước 4. Thực hiện. (Quyền 23. Quyền được bày tỏ ý kiến)**

- Hỏi trẻ: Hôm trước chúng mình đã chuẩn bị được những gì cho ống nghe điện thoại ?
- Cô thống nhất cho trẻ thực hành làm ống nghe điện thoại .
- Cô cho trẻ xem lại video các bước cô và trẻ đã chuẩn bị để làm ống nghe điện thoại vào hôm trước.
- Cho 1 trẻ nhắc lại quy trình làm ống nghe điện thoại .
- Cô nhắc lại tiêu chí ống nghe điện thoại mà cô và trẻ đã thống nhất, hỏi trẻ:
- Cô nhấn mạnh bước chọn các nguyên liệu và đong để làm ống nghe điện thoại .
- Cho trẻ lấy nguyên liệu, đồ dùng, dụng cụ về 4 nhóm để thảo luận, phân công công việc.
- Trẻ thực hiện làm theo quy trình nhóm đã thống nhất và kết hợp ghi lại tỉ lệ các nguyên liệu vào bảng quy trình.
- Khuyến khích trẻ trang trí cho ống nghe điện thoại của nhóm mình thêm đẹp mắt.

*** Chia sẻ.**

- Cho trẻ đem sản phẩm lên trưng bày và lần lượt từng nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình: giới thiệu cách làm ống nghe điện thoại
- Cho trẻ ngồi dưới đưa ra câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn. Trẻ quan sát, nếm và đánh giá sản phẩm dựa trên tiêu chí đã đề ra.

- Dự kiến 1 số câu hỏi:

- + Nhóm con làm ống nghe điện thoại đã đúng với quy trình chưa?
- + Ai dạy con làm ống nghe điện thoại ? Làm ống nghe điện thoại sao cho đẹp mắt?
- + Sản phẩm của nhóm con đã đạt được tiêu chí đưa ra chưa?
- + Con có hài lòng về sản phẩm của nhóm mình không?
- + Khó khăn nhất của nhóm con khi làm ống nghe điện thoại là gì?
- + Con có muốn thay đổi không? Nếu được thay đổi con sẽ làm như thế nào?

- Khi các con được nêu ý kiến, đề xuất cách làm hoặc trang trí ống nghe điện thoại các con có biết mình đang được tham gia quyền gì không?

=> Cô chốt lại: Khi các con được nêu ý kiến, đề xuất cách làm hoặc trang trí ống nghe điện thoại điều đó có nghĩa là các con được tham gia thảo luận và lắng nghe ý kiến của nhau chính là các con đang được bày tỏ ý kiến của mình.

*** Bước 5. Cải tiến**

- Nếu trẻ có sự cải tiến cô cho trẻ thực hiện vào buổi chiều T5 ngày 13/11/ 2025.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

Thứ 6 ngày 14 tháng 11 năm 2025

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

So sánh chiều dài của 3 đối tượng

I.MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết so sánh nhận xét về sự khác nhau về chiều dài 3 đối tượng. Nhận biết sự khác nhau về kích thước: dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất. Biết so sánh số lượng và dùng các từ “dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất”,
- Phát triển khả năng tư duy, quan sát, ghi nhớ.

- Trẻ có ý thức khi tham gia hoạt động, trẻ tích cực hoạt động dưới sự hướng dẫn của cô.

II. CHUẨN BỊ:

- Đồ dùng của cô: - chiếc đĩa màu xanh, vàng có chiều rộng bằng nhau, chiều dài khác nhau.

- Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ có rổ đồ chơi đựng 3 băng xốp: băng xốp xanh ngắn nhất, băng xốp vàng dài hơn, băng xốp đỏ dài nhất; Mỗi trẻ 1 bài tập tô màu

III. TIẾN HÀNH

*** HĐ 1: Ôn so sánh chiều dài của 2 đối tượng.**

- Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề

+ Trẻ kể những đồ dùng trong gia đình?

+ Chúng mình đã dùng đĩa khi ăn chưa?

+ Đĩa dùng để làm gì?

- Cô cho trẻ làm thao tác so sánh.

- Cô đưa 2 chiếc đĩa(vàng, xanh) cho trẻ quan sát

+ Chiếc đĩa màu nào dài hơn ? Chiếc đĩa nào ngắn hơn ?

- Cô củng cố và cho trẻ nhắc lại: Chiếc đĩa màu vàng dài hơn, Chiếc đĩa xanh màu ngắn hơn .

- Cô chốt lại: Để so sánh chiều dài của hai đối tượng thì chúng ta đặt 2 đối tượng đó sát cạnh nhau, một đầu bằng nhau, đầu còn lại của đối tượng nào thừa ra là có chiều dài dài hơn đấy.

*** HĐ 2: Dạy trẻ so sánh chiều dài 3 đối tượng:**

- Cô tặng cho trẻ rổ đồ chơi, hỏi trẻ trong rổ có gì?

- Lần 1: So sánh băng giấy màu vàng và băng giấy màu xanh

+ Cho trẻ lấy băng giấy màu xanh và băng giấy màu vàng đặt ngay ngắn trên băng 1 đầu 2 băng giấy bằng nhau.

+ Ai có nhận xét gì về chiều dài của 2 băng giấy? Vì sao con biết băng giấy màu vàng dài hơn băng giấy màu xanh ? Băng giấy màu xanh ntn so với băng giấy màu vàng?

+ Cô chính xác lại kết quả: Băng giấy màu vàng dài hơn băng giấy màu xanh vì khi đặt chồng băng giấy màu xanh lên băng giấy màu vàng 1 đầu trùng khít thì có 1 đoạn thừa ra.

- Lần 2: Cho trẻ lấy băng giấy màu xanh với băng giấy màu đỏ đặt ngay ngắn trên băng 1 đầu 2 băng giấy trùng khít nhau.

- Cô yêu cầu trẻ cắt băng giấy màu vàng vào rổ và lấy băng giấy màu đỏ ra đặt lên băng giấy màu xanh 1 đầu 2 băng giấy bằng nhau

+ Ai có nhận xét về chiều dài của 2 băng giấy? Vì sao con biết băng giấy màu xanh dài hơn băng giấy màu đỏ? Băng giấy màu đỏ ngắn hơn băng giấy màu xanh?

+ Cô chính xác lại kết quả: Băng giấy màu xanh dài hơn băng giấy màu đỏ vì khi đặt chồng băng giấy màu đỏ lên băng giấy màu xanh 1 đầu trùng khít thì có 1 đoạn thừa ra.

- Lần 3: Cho trẻ xếp 3 băng giấy theo yêu cầu của cô lần lượt băng giấy màu vàng, xanh, đỏ.

+ Hỏi trẻ trong 3 băng giấy băng nào dài nhất? Ngắn nhất? Vì sao?

- Cô chốt lại: Muốn so sánh chiều dài của 3 đối tượng, chúng ta đặt 3 đối tượng đó sát cạnh nhau, một đầu bằng nhau, đối tượng nào dài nhất là đối tượng dài hơn 2 đối tượng còn lại, đối tượng nào ngắn nhất là đối tượng ngắn hơn 2 đối tượng kia, đối tượng ngắn hơn là đối tượng dài hơn 1 đối tượng nhưng ngắn hơn đối tượng còn lại.

- Cho trẻ nhắc lại kết quả vừa so sánh

* T/C: Thi xem ai nhanh. Giờ băng giấy theo yêu cầu của cô

+ Cô nói băng giấy dài nhất– trẻ nói băng giấy màu vàng.

+ Cô nói băng giấy ngắn nhất– trẻ nói băng giấy màu đỏ.

+ Cô nói băng giấy màu đỏ– trẻ nói ngắn nhất....

* **HD 3: Trò chơi luyện tập**

*TC 1: Ai giỏi nhất

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Cho trẻ lấy theo yêu cầu của cô. Cô nói tên băng xếp hoặc tên chiều dài, trẻ chọn các băng xếp và nói chiều dài hoặc tên băng giấy rồi giơ lên thật nhanh.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

*TC 2: Kết bạn

- Cách chơi: Cô tặng cho mỗi trẻ một băng xếp mà trẻ thích, trẻ vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh kết bạn, thì trẻ nhanh chóng tìm bạn và kết thành nhóm 3 bạn có 3 băng giấy có độ dài không bằng nhau.

- Luật chơi: Nếu bạn nào tìm sao thì phải nhảy lò cò.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi, chơi 2-3 lần. Sau mỗi lần chơi cô nhận xét, đánh giá, động viên, khích lệ trẻ.
- *TC3: Ai giỏi nhất*
- Cô phát cho mỗi trẻ một bức tranh vẽ 3 băng giấy, yêu cầu trẻ tô băng giấy dài nhất màu xanh, băng giấy màu đỏ dài hơn và băng giấy màu vàng ngắn nhất
- Cô kiểm tra sau khi trẻ tô xong
- Cô nhận xét kết tuyên dương và kết thúc tiết học

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

NGƯỜI SOẠN

NGƯỜI DUYỆT